

CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ TƯ DUY MỚI TRONG GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH: NHẬN DIỆN "ĐIỂM NGHẼN" VÀ YÊU CẦU ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG BỐI CẢNH MỚI

Lại Đình Khoa

Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Hải Phòng

Tóm tắt: Giáo dục Quốc phòng và An ninh (GDQP&AN) là bộ phận quan trọng của nền giáo dục quốc dân, đóng vai trò then chốt trong việc xây dựng "thế trận lòng dân". Tuy nhiên, trước sự bùng nổ của công nghệ thông tin, sự thay đổi trong tâm lý tiếp nhận của "Thế hệ Z" và sự xuất hiện của các thách thức an ninh phi truyền thống, công tác GDQP&AN hiện nay đang bộc lộ nhiều bất cập mang tính hệ thống. Bài viết này không chỉ dừng lại ở việc liệt kê các hạn chế về cơ sở vật chất, mà đi sâu phân tích những "điểm nghẽn" về tư duy phương pháp luận, sự lệch pha giữa nội dung đào tạo và thực tiễn chiến tranh hiện đại (chiến tranh mạng, chiến tranh tâm lý), từ đó đề xuất các hướng đi mang tính khoa học, ứng dụng công nghệ mô phỏng (VR/AR) và tư duy sự phạm tương tác để nâng cao chất lượng môn học này.

Từ khóa: Giáo dục Quốc phòng và An ninh (GDQP&AN); Chuyển đổi số; An ninh phi truyền thống; Đổi mới phương pháp dạy học; Công nghệ mô phỏng (VR/AR); Năng lực an ninh số.

DIGITAL TRANSFORMATION AND NEW THINKING IN NATIONAL DEFENSE AND SECURITY EDUCATION: IDENTIFYING "BOTTLENECK POINTS" AND THE NEED FOR INNOVATIVE CHANGE IN THE NEW CONTEXT

Abstract: National Defense and Security Education (NDSE) constitutes an integral part of the national education system, playing a pivotal role in solidifying the "people-based defense posture." However, amidst the explosion of information technology, shifts in the cognitive psychology of "Generation Z," and the emergence of non-traditional security challenges, current NDSE practices are revealing numerous systemic shortcomings. This article goes beyond merely listing limitations in facilities; it deeply analyzes the "bottlenecks" in methodological thinking and the discrepancy between training curricula and the realities of modern warfare (such as cyber warfare and psychological warfare). Consequently, the paper proposes scientific approaches, integrating simulation technologies (VR/AR) and interactive pedagogy to comprehensively enhance the quality of this subject.

Keywords: National Defense and Security Education; Digital Transformation; Non-traditional Security; Active Learning Methods; Simulation Technology (VR/AR); Digital Security Competence.

Nhận bài: 13/01/2026

Phản biện: 02/02/2026

Duyệt đăng: 06/02/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong kỷ nguyên số, khái niệm "bảo vệ Tổ quốc" không còn giới hạn ở biên giới lãnh thổ đất liền, vùng trời, vùng biển hay hải đảo. Sự xuất hiện của "Biên giới số" và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống (an ninh mạng, an ninh kinh tế, an ninh môi trường, dịch bệnh...) đã làm thay đổi căn bản tính chất của quốc phòng hiện đại.

Sinh viên, học sinh ngày nay là những "công dân số". Họ tiếp cận thông tin đa chiều, tư duy phản biện cao và nhanh nhạy với công nghệ. Nếu GDQP&AN vẫn duy trì tư duy "thầy đọc trò chép", nặng về lý thuyết giáo điều hoặc huấn luyện quân sự đơn thuần theo kiểu cũ, sẽ dẫn đến sự "lệch pha" nghiêm trọng. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nhìn nhận thẳng thắn vào những khó khăn, vướng mắc, bất cập nội tại để thực hiện một cuộc "cách mạng" trong phương pháp giảng dạy.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Các khó khăn, vướng mắc và bất cập

2.1.1. Bất cập trong Nội dung chương trình

Thứ nhất: Sự "lệch pha" giữa lý thuyết và thực tiễn hiện đại. Đây là "điểm nghẽn" lớn nhất về mặt khoa học đào tạo. Nặng về kỹ thuật, nhẹ về tư duy an ninh mới: Chương trình hiện hành ở nhiều cấp học vẫn dành thời lượng quá lớn cho các nội dung kỹ thuật quân sự truyền thống (đội ngũ, thao lập súng, chiến thuật bộ binh...). Trong khi đó, các nội dung về An ninh mạng, kỹ năng nhận diện và đấu tranh với thông tin xấu độc trên không gian mạng, hay hiểu biết về an ninh kinh tế, chủ quyền biển đảo trong tình hình mới lại chưa được đầu tư xứng đáng.

Thứ hai: Tính trùng lặp và thiếu liên thông: Có sự chồng chéo nội dung giữa các bậc học (THPT lên Đại học/Cao đẳng). Sinh viên thường cảm thấy nhàm chán khi phải học lại những kiến thức đã biết mà không có sự nâng cao hay mở rộng chuyên sâu.

Thứ ba: Thiếu cập nhật về vũ khí công nghệ cao: Trong khi thế giới đã chuyển sang chiến tra-

nh sử dụng AI, Drone (thiết bị bay không người lái), tác chiến điện tử, thì nội dung giảng dạy vẫn chủ yếu xoay quanh các loại vũ khí bộ binh thông thường. Điều này khiến người học cảm thấy kiến thức thiếu tính thời sự và tính ứng dụng.

2.1.2. Hạn chế về Phương pháp giảng dạy: Lối mòn "Thuyết giảng một chiều"

Trong kỷ nguyên Công nghệ giáo dục, phương pháp giảng dạy GDQP&AN vẫn đang tụt hậu đáng kể:

Thứ nhất: Phương pháp truyền thụ thụ động: Đa phần các giờ học lý thuyết vẫn là giảng viên thuyết trình, sinh viên nghe và ghi chép. Thiếu vắng các phương pháp Học tập chủ động như: Đóng vai, hay Học qua dự án.

Thứ hai: Sự nghèo nàn trong trực quan hóa: GDQP&AN là môn học đặc thù, rất cần sự mô phỏng. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) để mô phỏng chiến trường, mô phỏng bắn súng, hay tái hiện lịch sử quân sự gần như là "vùng trắng" ở nhiều cơ sở đào tạo.

Thứ ba: Thiếu tính tương tác thực tế: Sinh viên ít có cơ hội được "trải nghiệm" các tình huống giả định về an ninh. Ví dụ: Thay vì chỉ học lý thuyết về "Diễn biến hòa bình", tại sao không cho sinh viên thực hành bài tập "Truy vết và phản bác tin giả trên mạng xã hội"?

2.1.3. Vướng mắc về Cơ sở vật chất và Nguồn lực: Khoảng cách giữa "Quy chuẩn" và "Thực tế"

Thứ nhất: Mô hình học cụ lạc hậu: Nhiều thao trường, bãi tập, vũ khí mô hình đã xuống cấp, không đảm bảo độ chính xác kỹ thuật, gây khó khăn cho việc rèn luyện kỹ năng và thậm chí gây mất an toàn.

Thứ hai: Chuyển đổi số trong quản lý còn chậm: Việc quản lý hồ sơ môn học, thi kiểm tra đánh giá ở nhiều nơi vẫn làm thủ công hoặc ứng dụng công nghệ ở mức sơ khai, chưa xây dựng được kho học liệu số dùng chung chất lượng cao cho toàn ngành.

Thứ ba: Kinh phí đầu tư dàn trải: Nguồn ngân sách cho GDQP&AN thường bị hạn chế và phân bổ chưa tập trung cho các hạng mục công nghệ cao.

2.1.4. Bất cập về Đội ngũ giảng viên: Thách thức "Kép"

Giảng viên GDQP&AN đang đối mặt với thách thức kép: Vừa phải giỏi chuyên môn quân sự, vừa phải có nghiệp vụ sư phạm hiện đại.

Thứ nhất: Độ trễ trong cập nhật kiến thức mới: Một bộ phận giảng viên (đặc biệt là các giảng viên

biệt phái hoặc sĩ quan xuất ngũ) có kinh nghiệm thực tế phong phú nhưng lại hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và nắm bắt tâm lý thế hệ Gen Z.

Thứ hai: Kỹ năng mềm và phương pháp sư phạm: Khả năng truyền cảm hứng, kỹ năng dẫn dắt vấn đề và tạo không khí tranh luận sôi nổi vẫn là điểm yếu của nhiều giảng viên vốn quen với tác phong mệnh lệnh, kỷ luật cứng nhắc.

2.1.5. Khó khăn từ phía người học Tâm lý "Môn phụ" và rào cản nhận thức

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và sự bùng nổ của kỷ nguyên số, đối tượng người học (sinh viên, học sinh) hiện nay mang những đặc điểm tâm lý - xã hội hoàn toàn khác biệt so với các thế hệ trước. Những khó khăn từ phía người học không chỉ đơn thuần là thái độ "lười học", mà là sự phản chiếu của những "đứt gãy" trong nhận thức và sự lệch pha về giá trị. Có thể nhận diện qua 3 khía cạnh cốt lõi sau:

Thứ nhất: Tâm lý "Thực dụng hóa" giáo dục và định kiến "Môn phụ"

Đây là rào cản lớn nhất và khó thay đổi nhất. Trong xã hội hiện đại, sinh viên chịu áp lực lớn về cơ hội việc làm và cạnh tranh năng lực. Do đó, tư duy của người học có xu hướng chuyển dịch mạnh sang "Chủ nghĩa thực dụng".

Phép tính lợi ích: Sinh viên thường đặt lên bàn cân: "Học môn này có giúp mình kiếm tiền/xin việc/thăng tiến hay không?". Với lăng kính này, GDQP&AN thường bị xếp vào nhóm "môn điều kiện" (bắt buộc phải có để ra trường) thay vì là "môn kiến thức" (cần thiết cho tư duy). Họ coi trọng các chứng chỉ ngoại ngữ, tin học, kỹ năng mềm hơn là kỹ năng quân sự.

Hệ quả của tâm lý đối phó: Chính vì coi là "môn phụ", thái độ học tập thường mang tính chiếu lệ. Sự hào hứng chỉ xuất hiện ở các nội dung thực hành lạ mắt (bắn súng, ném lựu đạn) như một trải nghiệm giải trí, còn phần lý thuyết về đường lối, chiến lược quân sự - vốn là "phần hồn" của môn học - lại bị thờ ơ, xem nhẹ.

Thứ hai: "Sự đứt gãy" trong nhận thức về nguy cơ Thế hệ Z và Alpha lớn lên trong hòa bình, hưởng thụ thành quả của sự ổn định chính trị, dẫn đến một hiện tượng tâm lý xã hội gọi là "Ảo tưởng hòa bình vĩnh cửu".

Thiếu trải nghiệm về sự mất mát: Khác với thế hệ cha anh từng trải qua chiến tranh, thế hệ trẻ hiện nay thiếu đi "ký ức tập thể" về sự khốc liệt của bom đạn. Điều này tạo ra một rào cản nhận

thức lớn khi tiếp cận các bài giảng về âm mưu "Diễn biến hòa bình" hay bạo loạn lật đổ. Họ cho rằng những nguy cơ đó là "xa vời", "lý thuyết suông", hoặc "chỉ có trên phim ảnh".

Khoảng trống kiến thức về An ninh phi truyền thống: Người học hiện nay rất nhạy bén với công nghệ nhưng lại ngây thơ về chính trị (Political Naivety). Họ có thể là chuyên gia trên không gian mạng nhưng lại thiếu sức đề kháng trước các đòn tấn công của "Chiến tranh tâm lý", "Chiến tranh văn hóa" trên TikTok, Facebook. Họ không nhận thức được rằng: Bảo vệ Tổ quốc ngày nay không chỉ là cầm súng ra trận, mà còn là giữ gìn chủ quyền số, an ninh kinh tế và bản sắc văn hóa. Sự thiếu hụt nhận thức này khiến nội dung GDQP&AN truyền thống trở nên khó dung nạp.

Thứ ba: Xung đột giá trị: Tư duy "Công dân toàn cầu" và Kỷ luật quân sự

Đây là mâu thuẫn mang tính thời đại giữa đặc điểm tâm lý lứa tuổi và yêu cầu của môn học.

Chủ nghĩa cá nhân lên ngôi: Thế hệ trẻ đề cao cái tôi, sự tự do, sáng tạo và phá cách. Trong khi đó, GDQP&AN lại đề cao tính tập thể, sự phục tùng mệnh lệnh và kỷ luật sắt ("Quân lệnh như sơn"). Sự đối lập giữa hai hệ giá trị này tạo ra xung đột tâm lý ngầm. Sinh viên cảm thấy bị gò bó, mất tự do khi phải tuân thủ các quy định nghiêm ngặt về tác phong, giờ giấc, đầu tóc... dẫn đến tâm lý phản kháng ngầm hoặc ức chế.

Thói quen tiêu thụ thông tin nhanh: Dưới tác động của mạng xã hội dạng video ngắn (Reels, TikTok), khả năng tập trung sâu của người học giảm sút đáng kể. Họ quen với thông tin trực quan, nhanh gọn, giải trí. Trong khi đó, các bài giảng chính trị quân sự thường dài, nhiều văn bản, khô khan. Sự "lệch pha" về phương thức truyền tải thông tin này khiến người học nhanh chóng rơi vào trạng thái chán nản, mất tập trung ngay trong giờ học.

Thứ tư: Nhận định khoa học

Như vậy, khó khăn từ phía người học không chỉ nằm ở ý thức chủ quan, mà là hệ quả của một bối cảnh xã hội biến đổi. Nếu công tác GDQP&AN không "giải mã" được tâm lý này để điều chỉnh phương pháp tiếp cận (từ áp đặt sang thuyết phục, từ truyền thụ một chiều sang tương tác đa chiều), thì "bức tường" ngăn cách giữa người dạy và người học sẽ ngày càng dày thêm, biến môn học trở thành một gánh nặng hình thức thay vì là một niềm tự hào công dân.

2.2. Phân tích và đánh giá tác động

Nếu những bất cập, hạn chế trong nội dung và phương pháp GDQP&AN không được nhận diện và khắc phục kịp thời, hệ lụy sẽ không dừng lại ở phạm vi một môn học hay điểm số trên bảng điểm. Dưới góc độ an ninh quốc gia và phát triển bền vững, những tác động tiêu cực này mang tính hệ thống và lâu dài:

2.2.1. Nguy cơ xói mòn "Biên giới mềm" và sự suy giảm "Sức đề kháng" văn hóa - tư tưởng

Trong kỷ nguyên số, khái niệm biên giới quốc gia đã mở rộng sang "Biên giới mềm" tức không gian mạng và không gian tư tưởng.

Khoảng trống miễn dịch: Khi GDQP&AN trở nên giáo điều và xa rời thực tế, nó tạo ra một "khoảng trống" trong nhận thức chính trị của sinh viên. Đây là môi trường lý tưởng cho các thế lực thù địch thực hiện chiến lược "Chiến tranh nhận thức". Sinh viên thiếu kỹ năng "tự vệ số", dễ dàng bị thao túng bởi các luồng thông tin sai lệch, bị lôi kéo vào các trào lưu xã hội dân sự tiêu cực, dẫn đến nguy cơ "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" ngay từ ghế nhà trường.

Mất phương hướng giá trị: Việc thiếu hụt kiến thức quốc phòng hiện đại khiến thế hệ trẻ mơ hồ về ranh giới giữa "đối tác" và "đối tượng", giữa "tự do ngôn luận" và "xâm phạm an ninh quốc gia". Hệ quả là sự phai nhạt lý tưởng cách mạng và lòng tự hào dân tộc - vốn là cốt lõi sức mạnh mềm của quốc gia.

2.2.2. Lãng phí kép về Nguồn lực xã hội và Chi phí cơ hội

Xét dưới góc độ kinh tế học giáo dục, sự kém hiệu quả của công tác GDQP&AN hiện tại đang gây ra sự lãng phí khổng lồ:

Lãng phí nguồn lực tài chính: Hàng năm, ngân sách nhà nước và người dân chi trả một khoản tiền lớn cho hàng triệu sinh viên học GDQP&AN (trang phục, ăn ở tập trung, cơ sở vật chất, lương giảng viên...). Nếu đầu ra là những sinh viên học đối phó, kiến thức trôi tuột ngay sau khi thi, thì đây là một sự lãng phí đầu tư công nghiêm trọng.

Chi phí cơ hội của nguồn nhân lực: Thời gian là tài sản quý giá nhất của sinh viên. Thay vì phải bỏ ra 3 - 4 tuần để học những nội dung lạc hậu, trùng lặp, nếu thời gian đó được dùng để rèn luyện kỹ năng sinh tồn thực tế, kỹ năng an ninh mạng, hay kỹ luật công nghiệp, thì giá trị gia tăng cho xã hội sẽ lớn hơn rất nhiều. Việc duy trì một chương trình đào tạo "hình thức" chính là đang kìm hãm sự phát triển toàn diện của nguồn nhân lực chất lượng cao.

2.2.3. *Lỗ hổng chỉ mạng trong "Thế trận lòng dân" và Tiềm lực quốc phòng toàn dân*

Chiến tranh hiện đại là chiến tranh tổng lực, chiến tranh nhân dân công nghệ cao.

Mất đi các "Cảm biến an ninh": Trong thế trận quốc phòng toàn dân, mỗi công dân phải là một "cảm biến" để phát hiện và ngăn chặn các nguy cơ từ sớm, từ xa. Nếu công dân thiếu kiến thức, họ sẽ trở nên vô cảm hoặc bất lực trước các tình huống an ninh phi truyền thống (như bạo loạn, khủng bố, tấn công mạng, dịch bệnh).

Sự suy yếu của lực lượng dự bị: Sinh viên đại học, cao đẳng là nguồn bổ sung quan trọng nhất cho đội ngũ sĩ quan dự bị và nhân lực khoa học kỹ thuật quân sự. Nếu chất lượng GDQP&AN thấp, chúng ta sẽ có một lực lượng dự bị "đông nhưng không mạnh", thiếu bản lĩnh chính trị và yếu kém về kỹ năng quân sự hiện đại. Điều này trực tiếp làm suy giảm khả năng sẵn sàng chiến đấu của quốc gia trước mọi tình huống biến động.

2.2.4. *Hệ quả về Tâm lý xã hội và Niềm tin*

Cuối cùng, sự bất cập kéo dài sẽ hình thành nên một "Định kiến xã hội" tiêu cực về môn học này.

Thay vì coi GDQP&AN là quyền lợi và nghĩa vụ thiêng liêng, xã hội và người học sẽ nhìn nhận nó như một gánh nặng, một thủ tục hành chính rườm rà.

Điều này làm xói mòn mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa quân đội và nhân dân, làm giảm tính trang nghiêm và ý nghĩa giáo dục của môi trường quân đội trong mắt thế hệ trẻ.

2.3. Đề xuất giải pháp đổi mới toàn diện: kiến tạo mô hình GDQP&AN thông minh

Để khắc phục những bất cập mang tính hệ thống đã phân tích ở trên, cần một cuộc cách mạng trong tư duy quản lý và thực hành giảng dạy. Giải pháp không thể chấp vạ, mà phải đồng bộ, lấy Công nghệ là công cụ, Người học là trung tâm, và Thực tiễn an ninh là thước đo.

2.3.1. *Tái cấu trúc nội dung: Chuyển dịch từ tư duy "Quân sự hóa" sang "Năng lực an ninh toàn diện"*

Nội dung giảng dạy cần được "mềm hóa" để phù hợp với tâm lý tiếp nhận của sinh viên, đồng thời "số hóa" để bắt kịp thời đại.

Xây dựng Module "Công dân số và An ninh phi truyền thống": Thay vì chỉ

giảng dạy các quy định pháp luật khô khan, cần xây dựng các chuyên đề thực chiến về "Vệ sinh thông tin". Hướng dẫn sinh viên cách định danh số, bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhận diện Deepfake,

và kỹ năng phản biện trước các "chiến dịch truyền thông bẩn".

Bổ sung nội dung về "An ninh sinh thái và thảm họa": Kỹ năng ứng phó với biến đổi khí hậu, dịch bệnh, cháy nổ nhà cao tầng... Đây là những kiến thức sinh tồn thiết thân, giúp sinh viên thấy môn học có giá trị bảo vệ mạng sống của chính họ và gia đình.

Tích hợp năng lực "Luồng dụng": Chứng minh cho sinh viên thấy sự tương

đồng giữa Kỷ luật quân đội và Kỷ luật doanh nghiệp. Các kỹ năng như: Lãnh đạo dưới áp lực cao, Quản trị rủi ro, Làm việc nhóm trong môi trường khắc nghiệt... đều là những kỹ năng "vàng" mà các nhà tuyển dụng tìm kiếm. Việc lồng ghép này giúp xóa bỏ tâm lý "môn phụ", biến GDQP&AN thành môi trường rèn luyện kỹ năng mềm cao cấp.

2.3.2. *Cách mạng về phương pháp: Ứng dụng công nghệ thực tế ảo và Tư duy sự phạm tương tác*

Đây là "chìa khóa" để giải quyết bài toán hứng thú của người học. Chúng ta cần chuyển từ phương pháp "Thuyết giảng" sang "Học tập trải nghiệm".

Triển khai mô hình "Thao trường ảo" : Công nghệ VR/AR (Thực tế

ảo/Thực tế tăng cường): Đầu tư các phòng Lab mô phỏng chiến đấu. Sinh viên đeo kính VR để trải nghiệm cảm giác nằm trong hào Điện Biên Phủ, hoặc trực tiếp điều khiển Drone (mô phỏng) để trinh sát địa hình. Điều này tạo ra sự "Nhập vai hoàn toàn", giúp kiến thức lịch sử và quân sự khắc sâu vào trí nhớ hơn gấp nhiều lần so với đọc sách; Bắn súng điện tử công nghệ cao: Sử dụng hệ thống bia điện tử cảm biến laser và âm thanh lập thể 3D. Hệ thống này không chỉ an toàn, tiết kiệm đạn dược mà còn cung cấp dữ liệu phân tích chi tiết từng cú bắn (độ rung tay, nhịp thở, đường ngắm) giúp người học tự điều chỉnh kỹ thuật ngay lập tức.

Chiến lược "Trò chơi hóa" trong giảng dạy: Biến các bài kiểm tra nhằm

chấn thành các cuộc thi CTF (Capture The Flag) về kiến thức quốc phòng. Ví dụ: Giải mật mã để tìm tọa độ tập kết, Phân tích video để phát hiện tin giả. Xây dựng hệ thống "Học hàm số": Sinh viên hoàn thành các nhiệm vụ khó sẽ nhận được các huy hiệu ảo, thăng cấp quân hàm ảo trên hệ thống E-learning. Cơ chế khen thưởng tâm lý này kích thích sự cạnh tranh lành mạnh và hứng thú học tập của Gen Z.

Mô hình Blended Learning (Học tập hỗn hợp):

Tối ưu hóa thời gian bằng cách đưa 100% lý thuyết nền tảng lên các nền tảng MOOCs (Massive Open Online Courses) với video bài giảng chất lượng cao (ngắn, súc tích, đồ họa đẹp); Thời gian trên lớp (Offline) chỉ dành riêng cho thảo luận chuyên sâu (Case study), thực hành kỹ năng và rèn luyện thể chất.

2.3.3. Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên: Chuyển vai từ "Người chỉ huy" sang "Người truyền cảm hứng" (Facilitator)

Công nghệ chỉ là công cụ, con người mới là yếu tố quyết định. Đội ngũ giảng viên GDQP&AN cần được "tái định hình" năng lực.

Đào tạo năng lực Sư phạm số: Giảng viên cần thành thạo việc sử dụng các công cụ EdTech (Kahoot, Mentimeter, Canva...) để thiết kế bài giảng sinh động. Họ phải biết cách "bắt trend" (nắm bắt xu hướng) của giới trẻ để lồng ghép vào bài học, biến những nội dung chính trị khô khan thành những câu chuyện gần gũi, dễ hiểu.

Kỹ năng "Kể chuyện" về Lịch sử quân sự: Thay vì đọc các con số thương vong, giảng viên cần tái hiện lịch sử qua những câu chuyện nhân văn, những góc khuất của chiến tranh để chạm đến cảm xúc người học. Một người thầy giỏi là người có thể làm cho sinh viên khóc vì tự hào, chứ không phải ngủ gật vì chán nản.

Tư duy cởi mở và đối thoại: Khuyến khích giảng viên tạo môi trường tranh luận dân chủ (trong khuôn khổ). Sẵn sàng giải đáp các câu hỏi "nhạy cảm" của sinh viên về tình hình thế giới, biến đảo bằng kiến thức sâu rộng và lập luận sắc bén, thay vì né tránh hoặc áp đặt.

2.3.4. Xây dựng Hệ sinh thái GDQP&AN thông minh

GDQP&AN không nên là một "ốc đảo" biệt lập trong trường đại học.

Xây dựng Kho học liệu số Quốc gia dùng chung: Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Quốc phòng

cần phối hợp xây dựng một thư viện số khổng lồ. Tại đây, mọi trường đại học đều có thể truy cập các mô hình 3D vũ khí mới nhất, các bản đồ số địa hình quân sự, các phim tư liệu độc quyền... để phục vụ giảng dạy. Tránh tình trạng "mạnh ai nấy làm", manh mún và lãng phí.

Mô hình "Giảng đường mở": Thường xuyên tổ chức các buổi Talkshow đối thoại trực tiếp. Mời các Cựu chiến binh (nhân chứng sống), các Chuyên gia An ninh mạng (Hiệu PC, các chuyên gia từ Cục An ninh mạng), hay các Doanh nhân cựu quân nhân đến chia sẻ. Những câu chuyện "người thật việc thật" này có sức thuyết phục mạnh mẽ hơn bất kỳ giáo trình nào.

Ứng dụng Mobile App hỗ trợ học tập: Phát triển ứng dụng (App) riêng cho môn học, nơi sinh viên có thể tra cứu kiến thức, thi thử trắc nghiệm, xem thời khóa biểu huấn luyện, và thậm chí là "báo động giả định" để rèn phản xạ.

III. KẾT LUẬN

Đổi mới nội dung và phương pháp Giáo dục Quốc phòng và An ninh không phải là việc "phủ nhận sạch trơn" những giá trị truyền thống, mà là sự kế thừa và phát triển trong hình thái mới. Những khó khăn, vướng mắc hiện tại chính là dư địa cho sự sáng tạo.

Việc chuyển đổi từ tư duy "huấn luyện quân sự" sang tư duy "giáo dục năng lực quốc phòng toàn diện"; từ phương pháp "truyền thống, thủ công" sang "hiện đại, công nghệ số" là con đường tất yếu. Chỉ khi làm được điều này, môn học GDQP&AN mới thực sự trở thành một "vắc-xin" tinh thần, trang bị cho thế hệ trẻ bản lĩnh chính trị vững vàng và kỹ năng sinh tồn cần thiết để trở thành những công dân toàn cầu có trách nhiệm với Tổ quốc trong kỷ nguyên số. Đây là nhiệm vụ vừa mang tính khoa học, vừa mang tính chính trị và nhân văn sâu sắc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Chính phủ (2015), *Quyết định số 161/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch hệ thống trung tâm GDQP&AN giai đoạn 2015-2020 và những năm tiếp theo*.

Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"*.

Lê Thu Hà (2023). "Ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) trong huấn luyện quân sự: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam". *Tạp chí Khoa học Quân sự*, số 12.

Bộ Chính trị (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.